42

Mẫu đề cương chi tiết học phần tiếng Việt:
01. ĐBCL_ĐCCTHP_TV_2024.7.17

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE94033: CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ (E-Government)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 06
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03TC (Lý thuyết: 03 – Thực hành: 00 – Tự học: 09)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - Học lý thuyết trên lớp: 40 tiết
  - Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
  - Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 5 tiết
- Tự học: 135 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quản trị kinh doanh
  - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Chuyên ngành ☐					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒		Chuyên sâu ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không
- Học phần học trước/tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CĐR2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại, quản trị, kinh doanh và công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực	2.1. Vận dụng các kiến thức về về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức	
CĐR3. Đề xuất các giải pháp phục vụ ra quyết định của các bên liên quan trong lĩnh vực thương mại điện tử	3.2. Đề xuất giải pháp hữu ích về thương mại điện tử cho các bên liên quan
Kỹ năng chung	
CĐR4. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực thương mại điện tử	4.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
CĐR5. Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực thương mại điện tử	5.2. Tổ chức và lãnh đạo nhóm làm việc đạt mục tiêu đề ra
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR6. Thực hiện thành thạo các kỹ năng thu thập, phân tích thông tin phục vụ viết, trình bày báo cáo và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử	6.1. Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin trong lĩnh vực thương mại điện tử
CĐR7. Vận dụng các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử	7.2. Xử lý thành thạo các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR9. Tuân thủ pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử	9.1. Tuân thủ pháp luật khi thực hiện các công việc trong lĩnh vực thương mại điện tử

**** Mục tiêu***: Học phần nhằm giúp người học đạt được những kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm trong lĩnh vực chính phủ điện tử. Đồng thời người học có khả năng giải quyết vấn đề tốt, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có tinh thần trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1 Không liên quan; 2. Ít liên quan; 3. Rất liên quan

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
KE94033	Chính phủ điện tử	2.1	3.2	4.2	5.2	6.1	7.2	9.1
		R	R	P	p	P	P	P

Ký hiệu	Kết quả học tập mong đợi của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Biết được những vấn đề cơ bản của chính phủ điện tử, bộ máy nhà nước và chính phủ điện tử, công nghệ và kiến trúc chính phủ điện tử, ứng dụng chính phủ điện tử, các quan niệm chính trị, văn hóa, đạo đức và pháp luật trong chính phủ điện tử và cách xây dựng triển khai chính phủ điện tử	2.1. Vận dụng các kiến thức về về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử
K2	Vận dụng kiến thức để giải thích được các tình huống trong chính phủ điện tử	3.2. Đề xuất giải pháp hữu ích về thương mại điện tử cho các bên liên quan
Kỹ năng		
K3	Trao đổi, thuyết trình vấn đề một cách tự tin và rõ ràng	4.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn 6.1. Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin trong lĩnh vực thương mại điện tử
K4	Biết cách phân công và phối hợp công việc với các thành viên trong nhóm	5.2. Tổ chức và lãnh đạo nhóm làm việc đạt mục tiêu đề ra 7.2. Xử lý thành thạo các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu và làm việc	9.1. Tuân thủ pháp luật khi thực hiện các công việc trong lĩnh vực thương mại điện tử

III. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

KE94033. **Chính phủ điện tử (E-Government).** (Tổng số tín chỉ: 3: Tổng số tín chỉ lí thuyết 3 – Tổng số tín chỉ thực hành 0 – Tổng số tín chỉ tự học 9)

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp
- Tổ chức học tập theo nhóm
- Giảng dạy thông qua thảo luận
- Trực quan
- Trò chơi
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp
- Thảo luận trên lớp

- Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- Nhóm học tập

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia ít nhất 80% trên lớp và tham gia xây dựng bài trên lớp
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo và làm bài tập trước khi đến lớp theo hướng dẫn cụ thể của giảng viên.
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành bài tập nhóm
- Thi giữa kì: Tất cả các sinh viên tham dự học phần này phải làm bài tiểu luận và thuyết trình
- Thi cuối kì: Tất cả các sinh viên tham dự học phần này phải tham dự kì thi cuối kỳ (kỳ thi cuối kỳ có thời gian là 60 phút)

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm quá trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 40%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 50%

2 Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian /Tuần học
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần, tham dự lớp	K5,6	10	Theo lịch thi của Học viện
Rubric 2: Đánh giá thi giữa kỳ thuyết trình	K3,4	40	
Rubric 3: Đánh giá giữa kỳ tiểu luận	K1,2		
Rubric 4: Thi cuối kỳ tự luận	K1,2,5,6	50	

Ghi chú: Điểm chuyên cần (10%): đánh giá theo Rubric 1
Điểm giữa kỳ (40%) đánh giá theo Rubric 2 và 3
Điểm cuối kỳ (50%) đánh giá theo Rubric 4

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần
(Chỉ dùng cho đánh giá và thi giữa kì, cuối kì theo hình thức trắc nghiệm/tự luận)

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi
K1,2	Chỉ báo 1: Phân tích lợi ích cơ bản của việc xây dựng thành công CPĐT ở một quốc gia Chỉ báo 2: Phân tích các mục tiêu của việc xây dựng CPĐT Chỉ báo 3: Vận dụng các loại giao dịch CPĐT ở Việt Nam
K3	Chỉ báo 4: Thuyết trình được dự án CPĐT cụ thể
K4	Chỉ báo 5: Phối hợp nhóm thiết kế một ý tưởng áp dụng CPĐT để giải quyết một vấn đề cụ thể tại Việt Nam
K5	Chỉ báo 6: Nghiêm túc, trách nhiệm với nhóm dự án và cộng đồng

K2:	CH [illegible]
K4	[illegible] CH [illegible]
K3	CH [illegible]
	CH [illegible] CH [illegible] [illegible]
K15	CH [illegible]
ROH.EMD	CH [illegible]

[illegible]

[illegible]

CH [illegible]

[illegible]	[illegible]	30	
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]

[illegible]

1. [illegible]

- [illegible]
- [illegible]
- [illegible]

2. [illegible]

3. [illegible]

A1 [illegible]

[illegible]

- [illegible]
- [illegible]
- [illegible]
- [illegible]
- [illegible]

4. [illegible]

- [illegible]
- [illegible]

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi là 10%, không được vắng quá 3 buổi			

Rubric 2: Đánh giá giữa kỳ thuyết trình

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	20	Nội dung đúng chủ đề, thú vị, sáng tạo, có suy luận và dẫn chứng phong phú	Nội dung đúng chủ đề, logic, còn thiếu dẫn chứng	Nội dung còn chưa đầy đủ, ít thông tin, chưa thực sự khoa học	Nội dung còn chưa đúng, thiếu logic, thiếu dẫn chứng
Thiết kế trình chiếu	20	Đẹp mắt, khoa học, dễ nhìn, lôi cuốn	Đẹp mắt, khoa học, chưa thực sự lôi cuốn	Đẹp mắt nhưng còn nhiều sai sót, không lôi cuốn	Chưa đẹp mắt, nhiều sai sót, không lôi cuốn
Kỹ năng thuyết trình	20	Tự tin,	Trả lời đúng, chưa đầy đủ các ý (thiếu không quá 30% nội dung)	Trả lời đúng, thiếu nhiều nội dung (thiếu từ 40 - 70% nội dung)	Trả lời đúng, thiếu trên 70% nội dung hoặc trả lời sai
Giao tiếp phi ngôn ngữ	10	Di chuyển hợp lý, tự tin, chuyên nghiệp, biết cách sử dụng ánh mắt để giao tiếp	Di chuyển hợp lý, tự tin và chuyên nghiệp, sử dụng ánh mắt giao tiếp chưa hiệu quả	Di chuyển thiếu hợp lý, thiếu tự tin và chuyên nghiệp, chưa sử dụng ánh mắt giao tiếp	Chưa biết cách di chuyển hợp lý, rụt rè quá, hoàn toàn không chuyên nghiệp, không dám nhìn khán giả
Quản lý thời gian	10	Quản lý thời gian tốt, điều chỉnh linh hoạt đảm bảo yêu cầu , phân phối hợp lý giữa	Quản lý thời gian tốt nhưng chưa hợp lý giữa các thành viên/nội dung	Quản lý thời gian chưa tốt, phân phối chưa hợp lý	Không quản lý tốt thời gian thuyết trình và phân phối chưa hợp lý giữa

		các thành viên/các nội dung			các thành viên/nội dung
Hỏi đáp	20	Trả lời đúng và đầy đủ các ý của câu hỏi	Trả lời đúng, chưa đầy đủ các ý (thiếu không quá 30% nội dung)	Trả lời đúng, thiếu nhiều nội dung (thiếu từ 40 - 70% nội dung)	Trả lời đúng, thiếu trên 70% nội dung hoặc trả lời sai

Rubric 3 : Đánh giá giữa kỳ tiểu luận

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Cấu trúc	30	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	50	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày	20	Đẹp, rõ ràng, tương tác tốt	Khá đẹp, rõ ràng, tương tác tốt	Đảm bảo yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu

Rubric 4: Đánhgiá thi cuối kỳ tự luận

3

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung trả lời đúng	50	Trả lời đúng và đầy đủ các ý của câu hỏi	Trả lời đúng, chưa đầy đủ các ý (thiếu không quá 30% nội dung)	Trả lời đúng, thiếu nhiều nội dung (thiếu từ 40 -70% nội dung)	Trả lời đúng, thiếu trên 70% nội dung hoặc trả lời sai
Lập luận	40	Suy luận logic và có dẫn chứng	Suy luận logic , thiếu dẫn chứng	Suy luận logic và thiếu dẫn chứng, còn sai sót	Suy luận thiếu logic, không có dẫn chứng.
Trình bày	10	Trình bày sạch đẹp, tẩy xóa ít		Bài làm tẩy xóa nhiều	

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Bị trừ điểm theo quy định của giảng viên phụ trách

Tham dự các bài thi: Bài thi giữa kì điểm 0 thì sẽ không đủ điều kiện thi cuối kỳ

Yêu cầu về đạo đức: Luôn tôn trọng, chia sẻ, hợp tác và thân thiện với bạn bè, thầy cô.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đăng Hậu, Nguyền Hoài Anh, Ao Thu Hoài (2010), Chính phủ điện tử, NXB Thông tin & Truyền thông.

2. J.Satyanarayana (2004), E-government: the science of the possible, PHI Learning Private Limited, New Delhi.

Các tài liệu tham khảo

1. Nhiều tác giả (2002), THE E-GOVERNMENT HANDBOOK FOR DEVELOPING COUNTRIES, Ngân hàng thế giới

2. Tạp chí quốc tế về Chính phủ điện tử: www.inderscience.com/ijeg

3. Cổng thông tin chính phủ www.chinhphu.vn

4. Cổng thông tin các bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

5. E-Government in the Asia Pacific Region (2001), Ngân hàng phát triển châu Á

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1,2,3	***Chương 1: Khái quát chung về chính phủ điện tử (CPĐT)***	K1,2,3,4
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(10 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(6 tiết)* 1.1 Khái niệm 1.2 Mục tiêu 1.3 Lợi ích 1.4 Các mô hình giao dịch 1.5 Các dịch vụ cung cấp qua CPĐT **Nội dung semina/thảo luận:** *(4 tiết)* Kinh nghiệm cá nhân khi trải nghiệm một/một vài loại dịch vụ cung cấp qua CPĐT	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20 tiết)* Trang web chính phủ điện tử tại Việt Nam	
4,5	***Chương 2: Cơ sở để xây dựng và phát triển CPĐT***	K1,2,3,5
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(3 tiết)* 2.1. Hạ tầng công nghệ 2.2 Hạ tầng nhân lực 2.3 Hạ tầng kinh tế xã hội 2.4 Hệ thống chính sách pháp luật 2.5 An toàn thông tin và bảo **Nội dung semina/thảo luận:** *(2 tiết)* Thảo luận điều kiện cơ sở hạ tầng và nhân lực tại Việt Nam	

	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10 tiết)* Tìm hiểu chủ trương, chương trình của chính phủ trong xây dựng CPĐT	
6,7	***Chương 3:* Xây dựng cổng thông tin trong CPĐT**	K3,4,5
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp**: *(5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(3 tiết)* 3.1 Mạng máy tính trong CPĐT 3.2 Khái niệm về Portal 3.3 So sánh Portal với Website truyền thống 3.4 Mô hình kiến trúc cổng thông tin điện tử **Nội dung semina/thảo luận:** *(2 tiết)* *Ứng dụng Portal của các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam*	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10 tiết)* Cách sử dụng Portal	
8,9,10	***Chương 4: Xây dựng Portal/Website bằng Dotnetnuk***	K6,7,8
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(10 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(6 tiết)* 4.1. Chuẩn bị mã nguồn 4.2 Cài đặt Dotnetnuk 4.3 Cấu hình Dotnetnuk **Nội dung semina/thảo luận:** *(4 tiết)* Thực hành xây dựng website cá nhân	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20 tiết)* Đọc trước về Dotnetnuk	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Giảng đường có đủ bàn nghế, ánh sáng,
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, mic, 05 bút dạ, 10 tờ giấy A0
- Các phương tiện khác: Wifi và các trang thiết bị dạy học cơ bản khác

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN *(Ký và ghi rõ họ tên)* Đào Hồng Vân	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN** *(Ký và ghi rõ họ tên)* TS. Phạm Thị Ngọc Dịu
TRƯỞNG KHOA *(Ký và ghi rõ họ tên)* PGS.TS. Đỗ Quang Giám	**GIÁM ĐỐC** *(Ký và ghi rõ họ tên)* PHÓ GIÁM ĐỐC Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Thị Hương Dịu	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 424, tầng 4 Nhà Hành Chính	Điện thoại liên hệ: 0978267230
Email: phamhuongdiu@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: Sáng thứ 5 hàng tuần tại văn phòng (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Quốc Chỉnh	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Tầng 4 Nhà Hành Chính	Điện thoại liên hệ: 0973992868
Email: nqchinh99@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: Chiều thứ 2 hàng tuần tại văn phòng (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1: 7/ 2020 :

Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành

Lần 2: 7/ 2021:

Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành

Lần 3: 7/2022:

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo

Lần 4: 7/2023:

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo

Lần 5: 7/2024:

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo, điều chỉnh tên và mã học phần